

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ
KIỂM LÂM THUỘC THẨM GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 468 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (08 TTHC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	
02	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	
03	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại	
02	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	
03	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Chi cục Kiểm lâm: CCKL
- Kiểm lâm: KL
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Sử dụng và phát triển rừng: SD&PTR
- Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên: QLVR&BTNN
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường: Phòng Kinh tế cấp xã.

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (03 TTHC)

1. Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư

- Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; lập giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ đến Phòng SD&PTR	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/4 ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: tham mưu văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung: tham mưu văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: tham mưu thẩm định và xây dựng dự thảo Báo cáo thẩm định.	Công chức Phòng SD&PTR	5,5 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ và dự thảo văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Xem xét hồ sơ và Báo cáo thẩm định, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCKL	01 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt Báo cáo thẩm định; chuyển kết quả đến TTPVHCC	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thống kê, theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
Tổng thời gian thực hiện			09 ngày

2. Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu

- **Trường hợp 1:** Trường hợp không có thông tin vi phạm

Thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.

- **Trường hợp 2:** Trường hợp có thông tin vi phạm

Thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	CCMC tại TTPVHCC xã, phường/công chức Hạt KL	01 giờ	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	01 giờ	01 giờ
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức và nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu, báo cáo Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm.	Công chức Hạt KL	12 giờ	20 giờ
B4	Xem xét, xác nhận bảng kê gỗ/ký ban hành văn bản thông báo không xác nhận	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	02 giờ	02 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC xã, phường/công chức Hạt KL	Không tính thời hạn thời gian	
Tổng thời gian thực hiện			16 giờ	24 giờ

3. Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ

3.1. Trường hợp không kiểm tra, xác minh

- Thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; lập giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ đến Phòng QLVR&BTTN	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/4 ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: kiểm tra hồ sơ và nhập thông tin vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp. - Thẩm định hồ sơ; tham mưu xếp loại doanh nghiệp vào Nhóm I trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; dự thảo văn bản thông báo kết quả phân loại. - Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng tiêu chí: tham mưu văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	Công chức Phòng QLVR&BTTN	2,5 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ và dự thảo văn bản xử lý, trình Lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp	Lãnh đạo CCKL	1/4 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển kết quả đến TTPVHCC; gửi văn bản về Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; đăng tải công khai kết quả trên trang thông tin điện tử	Văn thư CCKL	1/4 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thống kê, theo dõi hồ sơ. (Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp: Hệ thống tự động thông báo kết quả)	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
Tổng thời gian thực hiện			04 ngày làm việc

3.2. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh

- Thời gian thực hiện TTHC: 09 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; lập giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ đến Phòng QLVR&BTNN	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/4 ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTNN	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: kiểm tra hồ sơ, nhập thông tin vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp. - Kiểm tra nội dung hồ sơ; trường hợp có nghi ngờ thông tin doanh nghiệp kê khai cần xác minh: tham mưu văn bản thông báo xác minh	Công chức Phòng QLVR&BTNN	2,5 ngày
B4	Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xác minh thông tin doanh nghiệp; tổng hợp và thông báo kết quả xác minh	CCKL và các cơ quan liên quan	03 ngày
B5	Tham mưu xếp loại doanh nghiệp Nhóm I trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; dự thảo văn bản thông báo kết quả phân loại (trường hợp không đáp ứng tiêu chí: dự thảo văn bản thông báo và nêu rõ lý do)	Công chức Phòng QLVR&BTNN	02 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ và dự thảo văn bản xử lý, trình Lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTNN	1/2 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp	Lãnh đạo CCKL	1/4 ngày
B8	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển kết quả đến TTPVHCC; gửi văn bản về Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; đăng tải công khai kết quả trên trang thông tin điện tử	Văn thư CCKL	1/4 ngày
B9	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thống kê, theo dõi hồ sơ (trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến: hệ thống tự động thông báo kết quả)	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
Tổng thời gian thực hiện			09 ngày làm việc

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (03 TTHC)

1. Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức có rừng trồng bị thiệt hại.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; lập giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/4 ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/4 ngày
B3	Tổ chức kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại; lập biên bản kiểm tra hiện trường	Công chức Phòng Kinh tế cấp xã	02 ngày
B4	Kiểm tra, xem xét kết quả kiểm tra hiện trường và dự thảo văn bản xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/4 ngày
B5	Xem xét, ký văn bản xác nhận kết quả kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày
B6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thống kê, theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời hạn
Tổng thời gian thực hiện			03 ngày làm việc

2. Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; lập giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ; tổ chức điều tra, đánh giá, kiểm tra hiện trạng rừng tại thực địa; xác nhận báo cáo hiện trạng rừng, bản đồ hiện	Công chức Phòng Kinh tế cấp xã	10 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	trạng rừng và ranh giới khu rừng; kiểm tra nội dung giao rừng, cho thuê rừng theo quy định của pháp luật; lập tờ trình và dự thảo quyết định giao rừng, cho thuê rừng		
B4	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, tờ trình và dự thảo quyết định giao rừng, cho thuê rừng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	02 ngày
B5	Xem xét, ký quyết định giao rừng, cho thuê rừng; chỉ đạo bàn giao rừng cho tổ chức, cá nhân theo quy định	Chủ tịch UBND cấp xã	07 ngày
B6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thống kê, theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời hạn
Tổng thời gian thực hiện			20 ngày làm việc

3. Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư

- Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; lập giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/4 ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/4 ngày
B3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán; lập dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định theo quy định	Công chức Phòng Kinh tế cấp xã	07 ngày
B4	Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định; ký báo cáo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1,5 ngày
B5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thống kê, theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời hạn
	Tổng thời gian thực hiện		09 ngày làm việc